

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Việt Trinh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG – 2021**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN  
VỚI NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH  
NESOL**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Việt Trinh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG – 2021**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên:** Nguyễn Thị Việt Trinh

**Mã SV:** 1612401012

**Lớp:** QT2001K

**Ngành:** Kế toán - Kiểm toán

**Tên đề tài:** Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp** (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ❖ Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp. □
- ❖ Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol.
- ❖ Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol.

### **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

- ❖ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp
- ❖ Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp □
- ❖ Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol, sử dụng số liệu năm 2019.

### **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp. □**

- ❖ Công ty TNHH Nesol
- ❖ Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên:** Phạm Thị Kim Oanh

**Học hàm, học vị:** Thạc sĩ

**Cơ quan công tác:** Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

***Nguyễn Thị Việt Trinh***

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

***Phạm Thị Kim Oanh***

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2021*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP .....	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán .....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua .....	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua. .....	5
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán người mua.....	7
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán .....	8
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.3.3. Kế toán thanh toán với người bán .....	10
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán liên quan đến ngoại tệ .....	14
1.4.1. Tỷ giá và quy định về sử dụng tỷ giá trong kế toán .....	14
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.....	14
1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán .....	17
1.5.1 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chung .	17
1.5.2. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.	18
1.5.3. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	20
1.5.4. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	22
Chương 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH NESOL .....	24
2.1. Giới thiệu về công ty TNHH NESOL .....	24
2.1.1. Thông tin chung về công ty TNHH NESOL .....	24
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh và tình hình thị trường .....	24
2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Nesol.....	26
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán của công ty TNHH Nesol .....	27
2.1.5. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty .....	28

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol .....	30
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol .....	30
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Nesol.....	30
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Nesol.....	41
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH NESOL .....</b>	<b>54</b>
3.1. Nhận xét chung.....	54
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Nesol .....	55
3.2.1 Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Nesol.....	55
3.2.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Nesol .....	56
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>65</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>66</b>

---

---

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Đối với bất kỳ nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Và bất kỳ doanh nghiệp nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan đến thanh toán như: thanh toán với người mua, nhà cung cấp... Tuy nhiên chiếm mật độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán hàng.

Sau thời gian được thực tập tại công ty em đã nhìn nhận được tầm quan trọng của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán của công ty nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cùng với sự hướng dẫn tận tình của giảng viên Th.s Phạm Thị Kim Oanh em đã quyết định chọn đề tài “Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol” để làm đề tài cho khóa luận của mình.

### 2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty TNHH Nesol
- Phạm vi nghiên cứu
  - + Về mặt không gian: Tại công ty TNHH Nesol
  - + Về mặt thời gian: Số liệu năm 2019

### 3. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán: phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối.
- Phương pháp thống kê so sánh
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu



---

---

#### **4. Kết cấu đề tài**

Đề tài gồm có 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol.

---

---

## **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP**

### **1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán**

- Khái niệm thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

- Phương thức thanh toán: Là cách thức chi trả hợp đồng mua bán được sự thống nhất của bên mua và bên bán. Có 2 phương thức thanh toán chính là: Trả trực tiếp và trả chậm

+ Phương thức thanh toán trực tiếp: Là sau khi nhận được quyền sở hữu về hàng hóa, doanh nghiệp mua hàng thanh toán ngay tiền hàng cho bên bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)

+ Phương thức thanh toán trả chậm: Là doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

- Hình thức thanh toán: Là tổng thể các quy trình về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức gồm hai loại: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt

+ Thanh toán bằng tiền mặt: Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, nghĩa là khi giao hàng cho người mua thì người mua nộp tiền ngay cho thủ quỹ. Theo phương thức này khách hàng có thể được hưởng chiết khấu theo hóa đơn.

+ Thanh toán không bằng tiền mặt: Là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán. Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của tổ chức, đơn vị, cá nhân này sang tài khoản của tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thông qua hệ thống ngân hàng.

+ Thanh toán bằng Séc: Là chứng từ thanh toán ghi nhận lệnh trả tiền của chủ tài khoản hoặc người đại diện, của chủ tài khoản, được lập trên mẫu in sẵn theo thể thức luật định, theo đó, tổ chức quản lý tài khoản trích một khoản tiền từ tài khoản tiền gửi thanh toán vô điều kiện để trả cho người thụ hưởng có tên ghi

---

---

trên séc hoặc người cầm séc một số tiền nhất định hoặc toàn bộ số tiền gửi của chủ tài khoản.

+ Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Là việc ngân hàng thực hiện theo đề nghị của bên thụ hưởng thu hộ một số tiền nhất định trên tài khoản thanh toán của bên trả tiền để chuyển cho bên thụ hưởng trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản về việc ủy nhiệm thu giữa bên trả tiền và bên thụ hưởng.

+ Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Là phương thức thanh toán mà người trả tiền sẽ lập lệnh thanh toán theo mẫu mà ngân hàng cung cấp. Sau đó, người trả tiền sẽ gửi lại ngân hàng tại nơi mở tài khoản để yêu cầu trích một số tiền trong tài khoản thanh toán của mình bằng với số tiền ghi trên ủy nhiệm chi để trả cho người thụ hưởng.

+ Thanh toán bù trừ: Là một phương thức thanh toán vốn giữa các ngân hàng, các ngân hàng thực hiện thu hộ, chi hộ ngân hàng bạn và sẽ thanh toán ngay số chênh lệch (thu hộ- chi hộ) trong phiên thanh toán bù trừ với ngân hàng chủ trì.

+ Thanh toán bằng tín dụng: Với hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán.

+ Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

## **1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua**

### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua**

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, nợ khó đòi hoặc nợ có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tên và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

---

---

- Đối với các khoản phải thu phí phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chi tiêu giá trị hiện vật. cuối kì cần điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

### ***1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua.***

#### **a. Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng bán hàng.
- Hóa đơn GTGT(hay hóa đơn bán hàng) do doanh nghiệp lập.
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng
- Giấy biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Các chứng cứ có liên quan khác.

#### **b. Tài khoản sử dụng**

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản dùng để phản ánh tất cả khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của Doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư,tài sản cố định, cung cấp dịch vụ.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

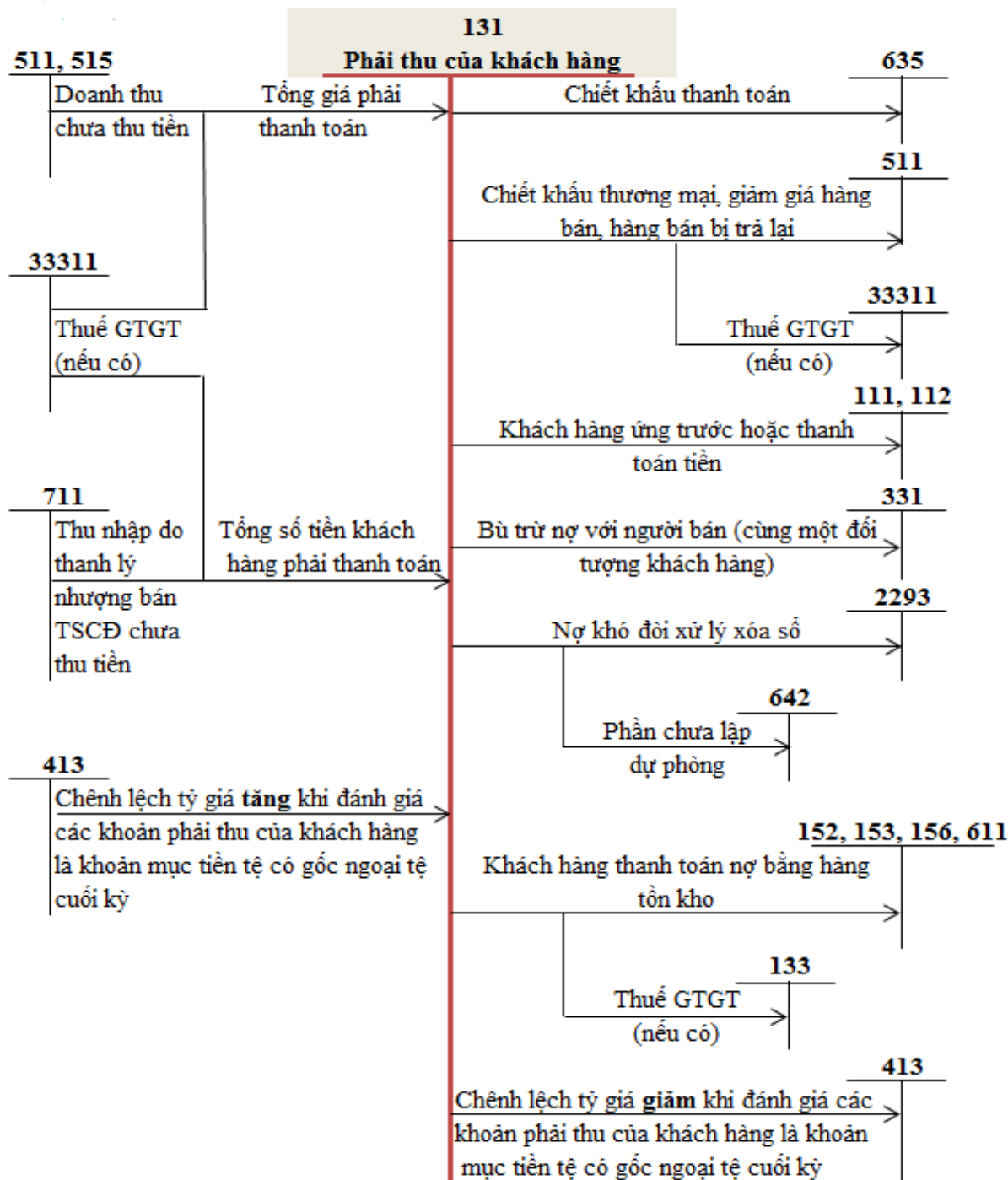
<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ cung cấp và đã được xác định là đã bán trong kỳ.</li><li>- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số tiền khách hàng đã trả nợ;</li><li>- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước cho khách hàng;</li><li>- Khoản giảm giá cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại;</li><li>- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (Có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);</li><li>- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.</li></ul>
<p><b>Số dư bên nợ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Số tiền còn phải thu của khách hàng.</li></ul>	<p><b>Số Dư Bên Có(nếu có):</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số tiền đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</li></ul>

**c. Sổ sách sử dụng**

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131...

### 1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán người mua

#### KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



**Sơ đồ 1.1:** Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

---

---

### **1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán**

#### **1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán**

- Phải trả người bán thường xảy ra trong quan hệ mua bán vật tư, hàng hóa, TSCĐ, CCDC,... khi doanh nghiệp mua chịu sẽ phát sinh nghiệp vụ thanh toán nợ phải trả, khi doanh nghiệp ứng trước tiền hàng sẽ phát sinh nợ phải thu với nhà cung cấp.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

- Khi hạch toán các chi tiết, kế toán phải hạch toán rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

- Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

- Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả cho người bán theo nguyên tệ và nguyên tắc:

- Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đích danh của từng chủ nợ. Trường hợp phát sinh ứng trước tiền cho người bán thì bên nợ TK 331 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước.

- Khi phát sinh các khoản phải nợ người bán bằng ngoại tệ kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

#### **1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán**

##### **a. Chứng từ sử dụng**

- Các chứng từ mua hàng bao gồm: Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do người bán lập

- Biên bản kiểm nghiệm
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh toán hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

**b. Tài khoản sử dụng**

- Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331
- Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<b>SDDK</b>	<b>SDDK</b>
Số tiền ứng trước cho người bán ở đầu kỳ	Số tiền còn phải trả cho người bán ở đầu kỳ
<b>SPS trong kỳ</b>	<b>SPS trong kỳ</b>
- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.	- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.
-Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, ...	-Điều chỉnh giá bán tạm tính về giá trị thực tế của số vật tư, hàng hóa đã nhận khi có hóa đơn hay không báo giá chính thức.
-Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.	
- Chiết khấu mua hàng được người bán chấp nhận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả.	
<b>SDCK</b>	<b>SDCK</b>
-Số tiền đã ứng trước cho người bán	-Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.
- Số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	

**c. Sổ sách sử dụng**

- Sổ chi tiết thanh toán với từng người bán
- Sổ tổng hợp thanh toán với từng người bán
- Sổ cái tài khoản 331,111,112...



---

---

### **1.3.3. Kế toán thanh toán với người bán**

#### **❖ Trường hợp mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho:**

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào CT, HĐ, BB giao nhận..... kế toán ghi:

- Trường hợp mua hàng nội địa

Nợ TK 152,153,156,157,211: (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

- Trường hợp mua hàng nhập khẩu:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: (giá mua chứ có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331

Có TK 3333

Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư, hàng hóa cho người bán, kế toán ghi :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152, 155, 156

Có TK 133 : Thuế VAT được khấu trừ

#### **❖ Trường hợp ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người xây lắp ghi:**

- Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111,112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

- Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

---

---

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133:Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

- Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+ Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, vay và nợ thuê

+ Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, vay và nợ thuê tài chính

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

❖ **Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ.**

Nợ TK 111, 112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 331: phải trả người bán

❖ **Nhận dịch vụ cung cấp (Chi phí vận chuyển Hàng hóa, điện nước, điện thoại.... của người bán)**

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156: Hàng Hóa

Nợ TK 241: XD CB

Nợ TK 242: Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811: chi phí quản lý kinh doanh, chi phí tài chính, chi phí khác

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: phải trả người bán

- Nếu thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT

❖ **Khoản chiết khấu thanh toán doanh nghiệp được hưởng khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán :**

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

- 
- 
- ❖ **Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không tìm ra chủ nợ hoặc không ai đòi, kế toán ghi:**

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

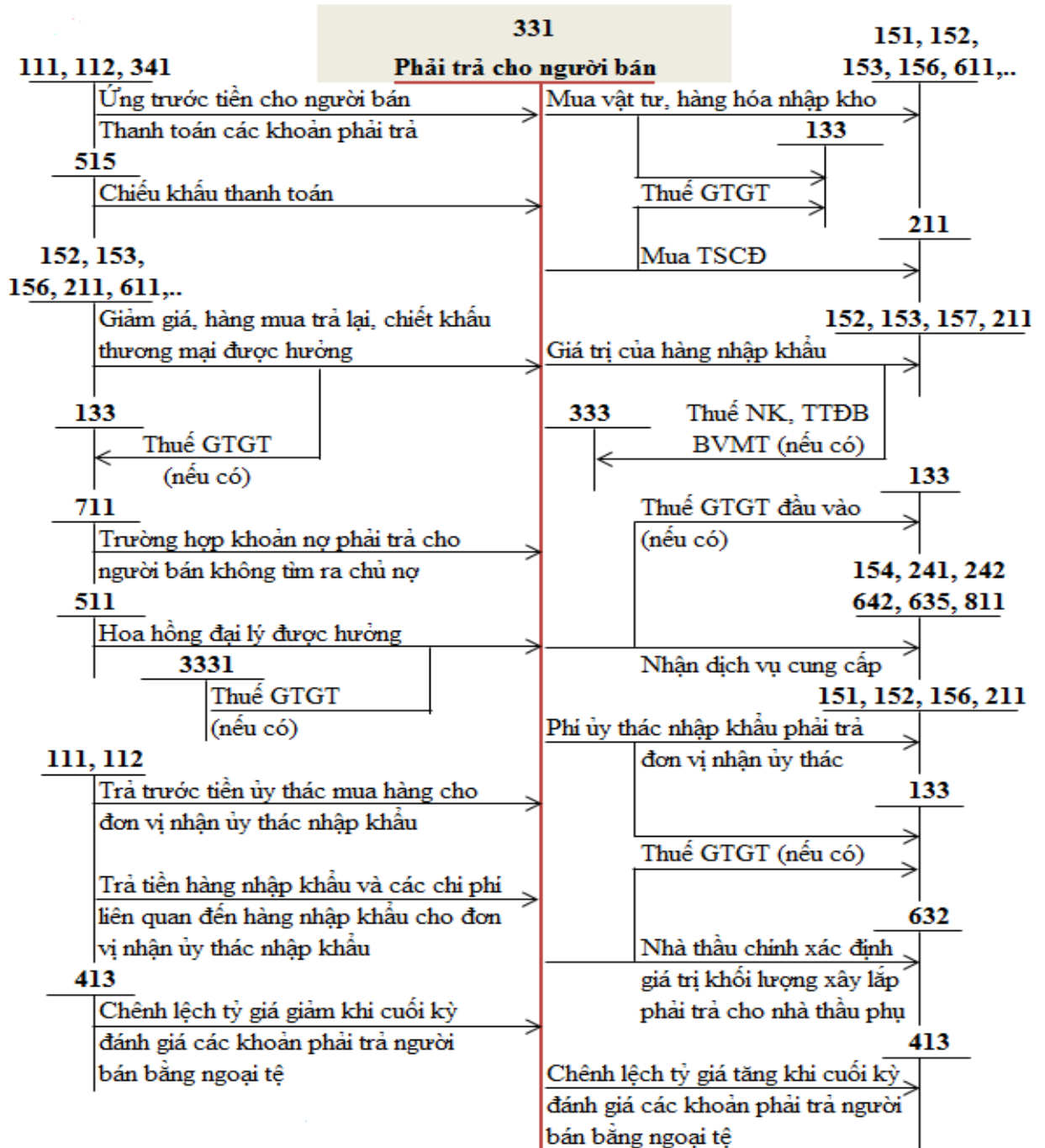
- ❖ **Hàng hóa mua vào phải trả lại** hoặc được người bán chấp nhận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 152,156,...

## KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



**Sơ đồ 1.2:** Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

---

---

## **1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán liên quan đến ngoại tệ**

### **1.4.1. Tỷ giá và quy định về sử dụng tỷ giá trong kế toán**

- Khái niệm tỷ giá hối đoái là tỷ lệ trao đổi giữa hai đồng tiền của hai nước, là giá cả một đơn vị tiền tệ của một nước được tính bằng tiền của nước khác hay nói khác đi, là số lượng đơn vị tiền tệ cần thiết để mua một đơn vị ngoại tệ.

- Quy định về sử dụng tỷ giá trong kế toán:

+ Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ

+ Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất, tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi tỷ giá thực tế, tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

+ Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

### **1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ**

- Khi bán hàng cho khách hàng bằng ngoại tệ chưa thu được phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỉ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi :

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711 : Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng: Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi :

---

---

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- Khi thu các khoản nợ phải thu :

Nợ TK 111,112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

- Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN :

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá , ghi :

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: phải thu của khách hàng

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá , ghi:

Nợ TK 131: phải thu của khách hàng

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

Khi mua vật tư hàng hóa , TSCĐ , dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ , căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch :

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331 : Phải trả người bán

Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ nợ phải trả người bán :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 ,112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331: phải trả cho người bán

Có TK 111, 112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 111,112... số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế thanh toán

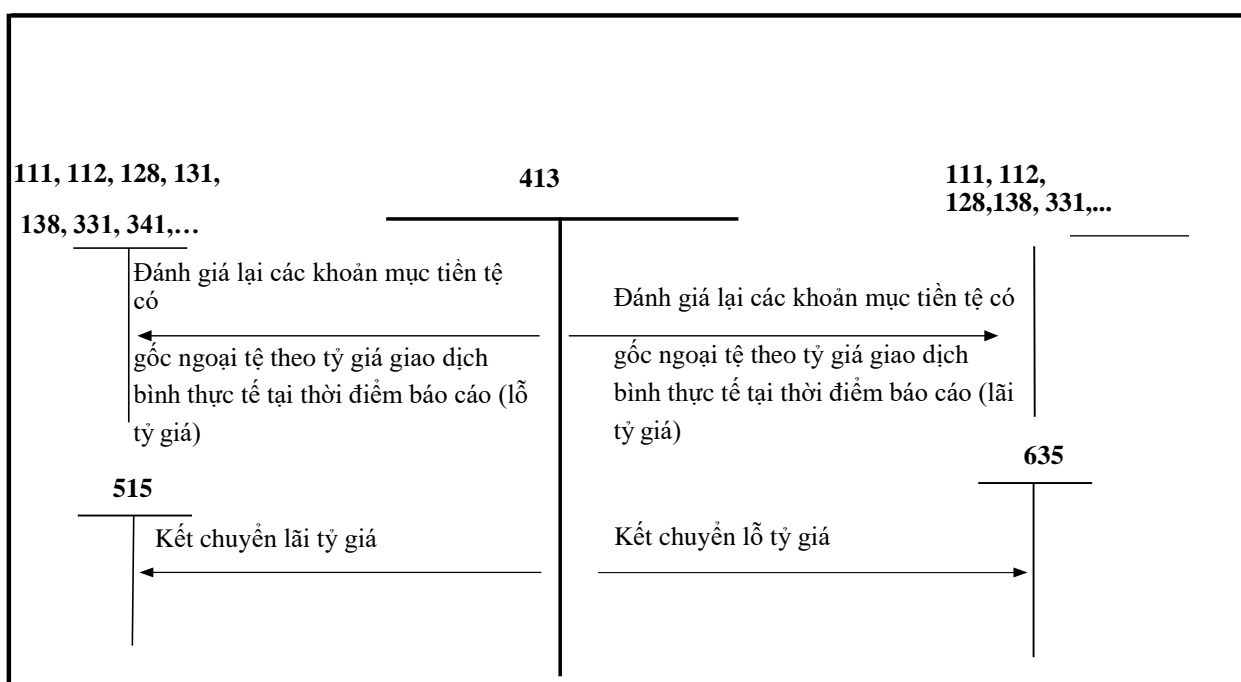
Có TK 331: phải trả cho người bán

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331: phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 111,112... số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế thanh toán



**Sơ đồ 1.3:** Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo

- Các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất.

- Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái. Doanh nghiệp phải chi tiết tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của hoạt động kinh doanh.

---

---

## **1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán**

Các hình thức kế toán:

- + Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- + Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái;
- + Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- + Hình thức kế toán trên máy vi tính.

### **1.5.1 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chung**

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, đặc biệt là Nhật ký chung theo thời gian phát sinh của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Các loại sổ sách chủ yếu:

- + Sổ Nhật ký chung;
  - + Sổ Nhật ký đặc biệt;
  - + Sổ cái;
  - + Sổ chi tiết.
- Trình tự ghi sổ kế toán

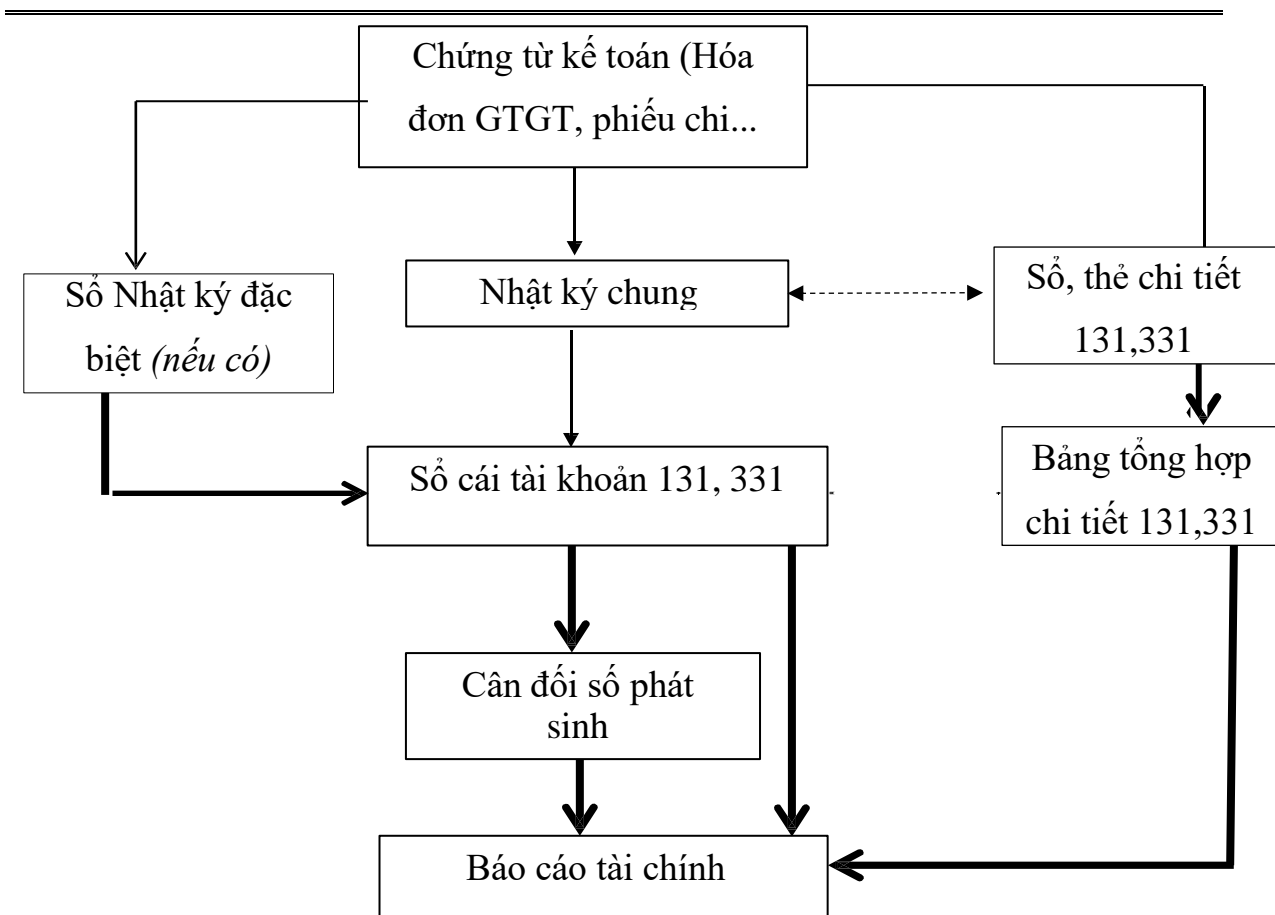
Hàng ngày:

+ Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm ghi sổ, các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó dựa vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung ghi sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ kế toán có liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm:

+ Cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính.





**Ghi chú:**

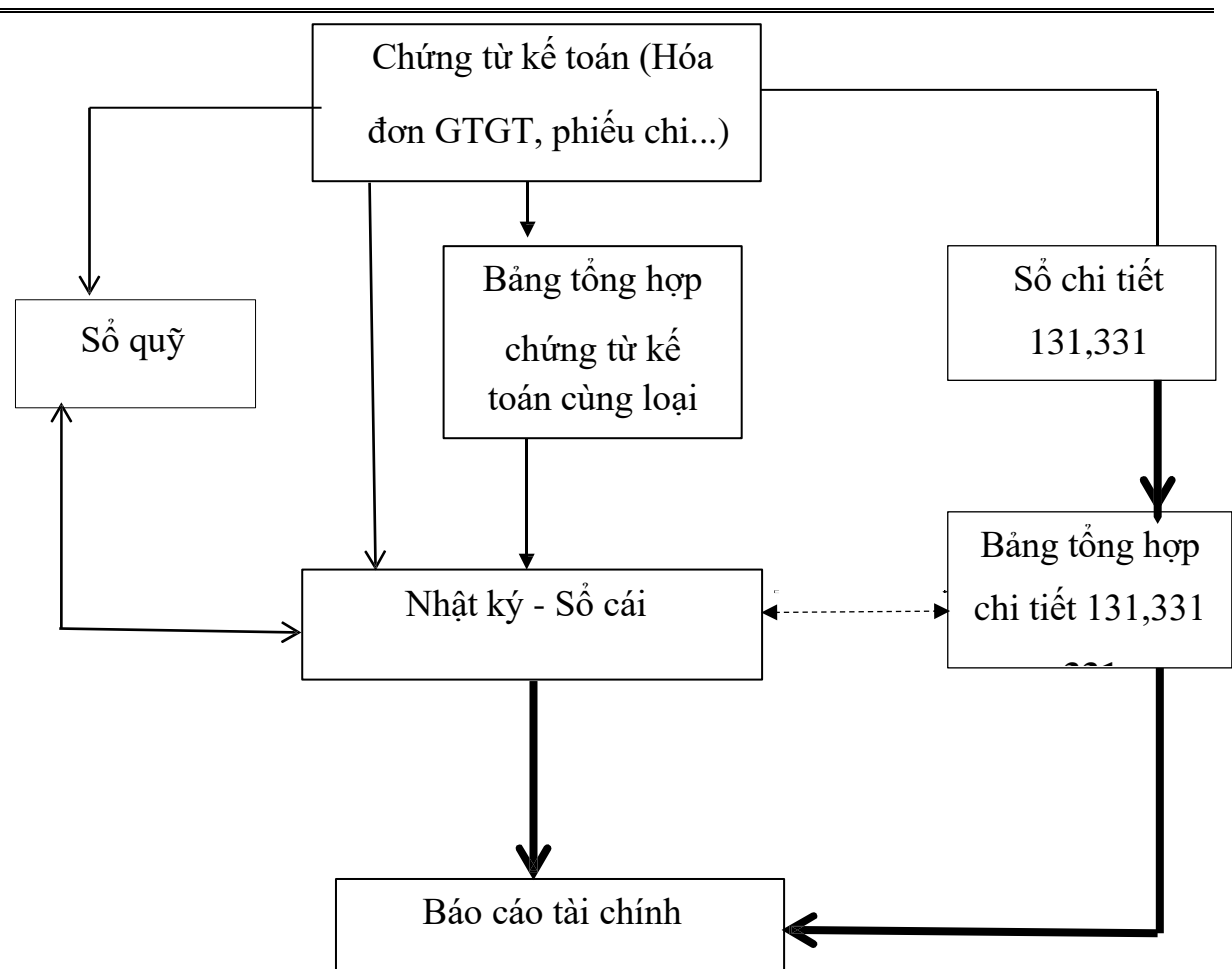
- Ghi hàng ngày: →  
 Ghi định kỳ: →  
 Đối chiếu: ↔

**Sơ đồ 1.4:** Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung.

**1.5.2. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Sổ sách chủ yếu:
- + Nhật ký - Sổ cái;
- + Các sổ, thẻ chi tiết.



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: →

Ghi định kỳ: →

Đối chiếu: ↔

**Sơ đồ 1.5:** trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái

- Công việc hàng ngày:

+ Kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên một dòng của cả hai phần Nhật ký và phần sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại phát

---

---

sinh nhiều lần trong cùng một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

+ Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ Nhật ký - Sổ cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Công việc cuối tháng:

+ Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán trong tháng vào sổ Nhật ký

+ Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột nợ, cột có trong từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng của từng khoản trên Nhật ký – Sổ cái.

### **1.5.3. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

- Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”. việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

+ Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;

+ Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập dựa trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

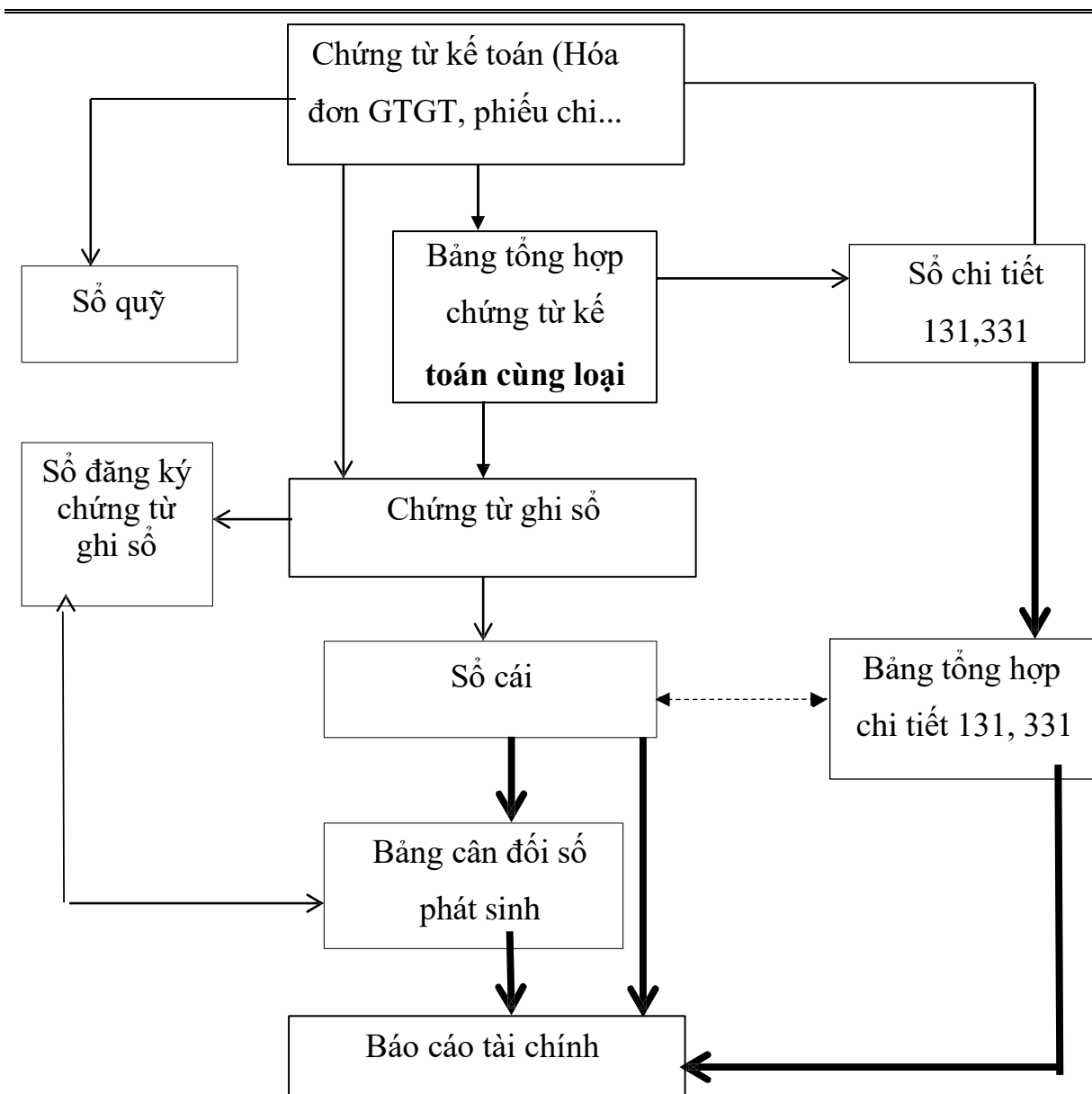
- Sổ kế toán:

+ Chứng từ ghi sổ;

+ Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;

+ Sổ cái;

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết;



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$   
 Ghi định kỳ:  $\longrightarrow$   
 Đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ**

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

---

- Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

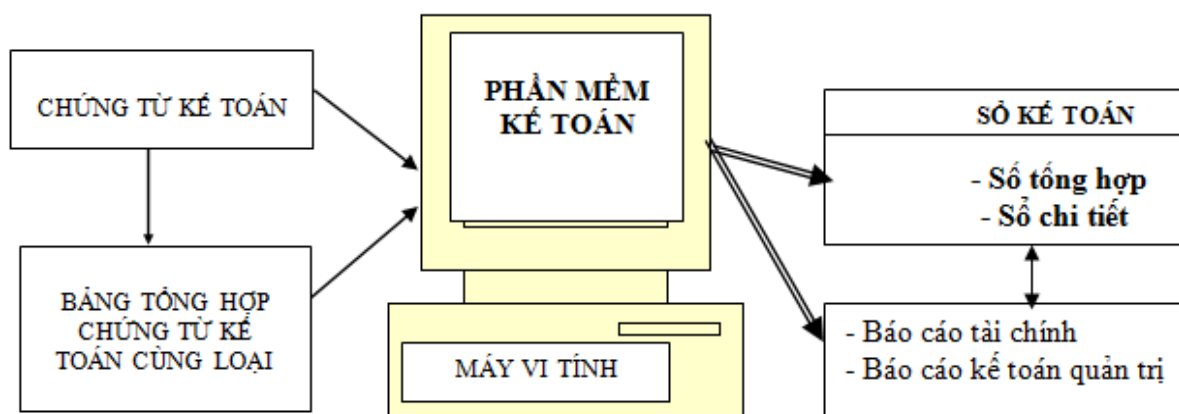
#### **1.5.4. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc được kế toán thực hiện theo một chương trình phần mềm trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không thực hiện đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

---

## TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH

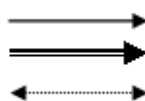


**Ghi chú:**

Nhập số liệu hàng ngày

In số, báo cáo cuối tháng, cuối năm

Đối chiếu, kiểm tra



- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

- Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định

- Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

---

---

## **Chương 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH NESOL**

### **2.1. Giới thiệu về công ty TNHH NESOL**

#### **2.1.1. Thông tin chung về công ty TNHH NESOL**

- Tên công ty viết bằng tiếng việt : Công ty TNHH NESOL
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài : NESOL COMPANY LIMITED

- Tên công ty viết tắt : NESOLCO
- Địa chỉ trụ sở chính : Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

- Quá trình hình thành và phát triển của công ty
- + Công ty TNHH NESOL hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005.

- + Công ty TNHH NESOL đi vào hoạt động từ năm 2005 chỉ với 03 xe sơ mi rơ mooc, sau quá trình kinh doanh hoạt động trên thị trường tính đến nay công ty có 20 xe sơ mi rơ mooc và 6 xe ô tô tải chuyên vận chuyển các tuyến đường đến các khu công nghiệp các tỉnh Bắc Bộ, hiện nay công ty có uy tín nhất định trong lĩnh vực vận tải.

- Ngành nghề kinh doanh

Từ khi thành lập đến nay công ty vẫn giữ tên là Công ty TNHH Nesol và công ty kinh doanh trên những lĩnh vực chủ yếu sau:

- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

#### **2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh và tình hình thị trường**

- Đặc điểm sản xuất kinh doanh

- + Từ khi đi vào hoạt động từ tháng 11/2005 công ty TNHH Nesol là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ ( vận tải hàng hóa) với địa bàn hoạt động rộng chủ yếu là các tỉnh thành phía Bắc (Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh...)

- +Việc vận chuyển hàng hóa của công ty được chia ra: vận chuyển hàng container và vận chuyển xe tải.

---

---

+ Vận chuyển hàng container: Hiện nay, công ty có 20 ô tô đầu kéo chuyên chạy nội địa có doanh thu gần 12 tỉ

+ Vận chuyển hàng xe tải: Hiện nay, công ty có 5 xe tải doanh thu trung bình bằng khoảng 500 triệu/tháng.

- Tình hình thị trường

+ Xét trên tình hình thực tế, vận chuyển hàng hóa nước ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ, các doanh nghiệp vận chuyển ngày càng tăng nhanh về số lượng, cải thiện đáng kể về chất lượng và ngày càng tạo được uy tín cho các đối tác có nhu cầu về vận chuyển hàng hóa, hình thành một thị trường vận tải cạnh tranh khốc liệt. Về hạ tầng giao thông: Nếu như trước đây cơ sở hạ tầng xuống cấp, dịch chuyển giao thông chậm; không những ảnh hưởng tới tiến độ mà còn gây ảnh hưởng đến sự an toàn tài sản và tính mạng con người thì nay đã được cải thiện rõ nét, đặc biệt là tuyến cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội Lào Cai đi vào hoạt động làm rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi nói trên thì ngành vận tải vẫn còn những tồn tại và muôn vàn khó khăn trong hoạt động kinh doanh.

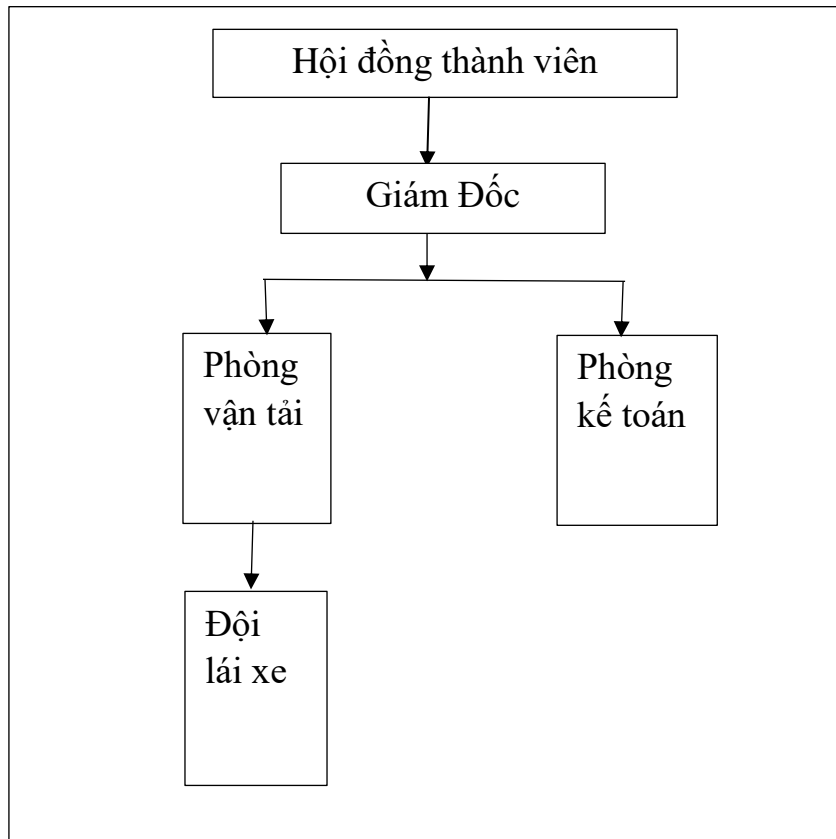
+ Sự tăng trưởng về phương tiện một cách ồ ạt, mạo hiểm, thiếu thận trọng trong đầu tư, lượng xe tải tại thời điểm này có mức tăng trưởng đột biến, thiếu tính chuyên nghiệp về dịch vụ vận chuyển khiến cho lượng hàng hóa vốn đã khan hiếm nay lại càng khó khăn hơn và xuất hiện những vấn đề cạnh tranh không lành mạnh.

+ Đứng trước thuận lợi, khó khăn của thị trường vận tải đòi hỏi công ty TNHH Nesol phải có những biện pháp thích hợp để tồn tại và phát triển trên thị trường ngày càng cạnh tranh một cách gay gắt.



---

### 2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Nesol

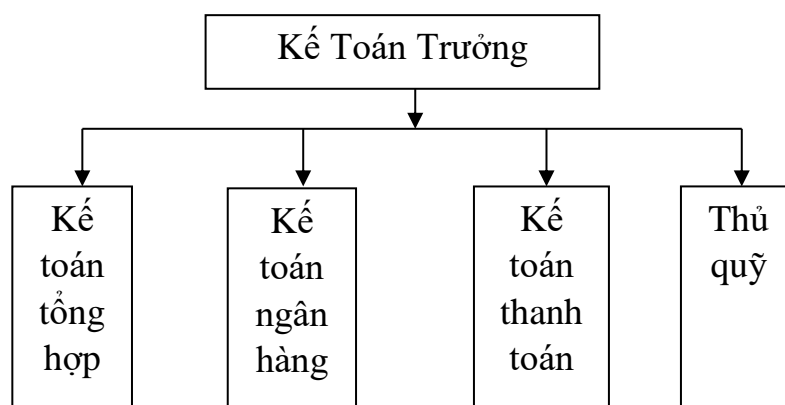


- Phòng vận tải
  - + Nhận các đơn đặt hàng vận tải của khách hàng.
  - + Thực hiện nhiệm vụ lấy lệnh trên hãng tàu và dưới cảng đối với các lô hàng công ty nhận vận chuyển.
    - + Dựa trên các đơn đặt hàng vận tải của khách hàng sắp xếp việc điều động phương tiện chuyên chở hàng, đảm bảo kịp yêu cầu của khách hàng.
    - + Báo cáo, cập nhật sản lượng hàng ngày cho phòng kế toán và giám đốc để trên cơ sở đó xác định công nợ với khách hàng.
    - + Theo dõi, làm thủ tục đăng kiểm các xe khi đến hạn đăng kiểm.
    - + Quản lý việc sửa chữa và đỗ xe
- Phòng kế toán:
  - + Giúp Giám Đốc về công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính.
  - + Xây dựng trình giám đốc và hội đồng thành viên ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế, đồng thời xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm của công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- + Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của công ty.
- + Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Cân đối kế toán tài chính của công ty, điều hòa các loại vốn trong công ty, quan hệ với ngân hàng, cũng như các cổ đông là pháp nhân để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho kinh doanh khi có nhu cầu.
- + Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán thống kê của các đơn vị trực thuộc, thực hiện báo cáo của các cơ quan khi có yêu cầu.
- + Thiết lập và kiện toàn bộ máy kế toán trong công ty đến cơ sở tinh thông, gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả .
- + Chủ trì trong việc thực hiện định kỳ công tác báo cáo tài chính, kiểm kê, đánh giá tài sản trong công ty.
- + Chăm công cho nhân viên văn phòng và theo dõi số chuyên chạy của lái xe làm cơ sở để tính tiền lương hàng tháng cho người lao động trong công ty.
- + Lưu trữ công văn đến và đi trong công ty.
- + Soạn thảo và lưu trữ các giấy tờ biểu mẫu trong công ty.
- + Lưu trữ hồ sơ của người lao động, kiểm soát việc khám sức khỏe của lái xe.
- + Quản lý đóng BHXH cho người lao động trong công ty.

#### **2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán của công ty TNHH Nesol**

- Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán
- + Cơ cấu tổ chức và phân công lao động trong phòng kế toán đóng vai trò quan trọng, quyết định đến chất lượng của công tác kế toán. Dựa vào đặc điểm sản xuất và yêu cầu quản lý của công ty; bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung có quy mô tổ chức như sau:



---

---

- Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ máy kế toán

+ Kế toán trưởng: là người chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra toàn bộ công tác kế toán trong công ty, giúp giám đốc công ty tập hợp số liệu về kinh tế, tổ chức công tác phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát hiện ra những khả năng tiềm tàng thúc đẩy việc thi hành chế độ hạch toán kinh tế trong công ty nhằm đảm bảo cho hoạt động của công ty thu được hiệu quả.

- Kế toán tổng hợp: là người theo dõi, ghi chép, phản ánh một cách tổng quát trên các tài khoản sau đó phân loại và giao cho các nhân viên phụ trách các thành phần cụ thể để xử lý. Cuối tháng tập hợp số liệu từ các nhân viên trong phòng để tính ra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh báo cáo lên kế toán trưởng.

- Kế toán ngân hàng: lập kế hoạch đi vay của ngân hàng, thu nhận chứng từ để tiến hành vay, theo dõi tình hình tăng giảm tài khoản tiền gửi của ngân hàng.

+ Kế toán thanh toán: thực hiện kế toán bằng tiền, tất cả các khoản thanh toán với khách hàng, thanh toán với người bán, thanh toán với nội bộ công ty.

+ Thủ quỹ: nhận tiền từ ngân hàng hoặc từ các đơn vị khác chuyển đến. Căn cứ vào các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ hàng ngày thủ quỹ tiến hành ghi vào báo cáo quỹ để đối chiếu với kế toán thanh toán. Đảm bảo an toàn bí mật quỹ.

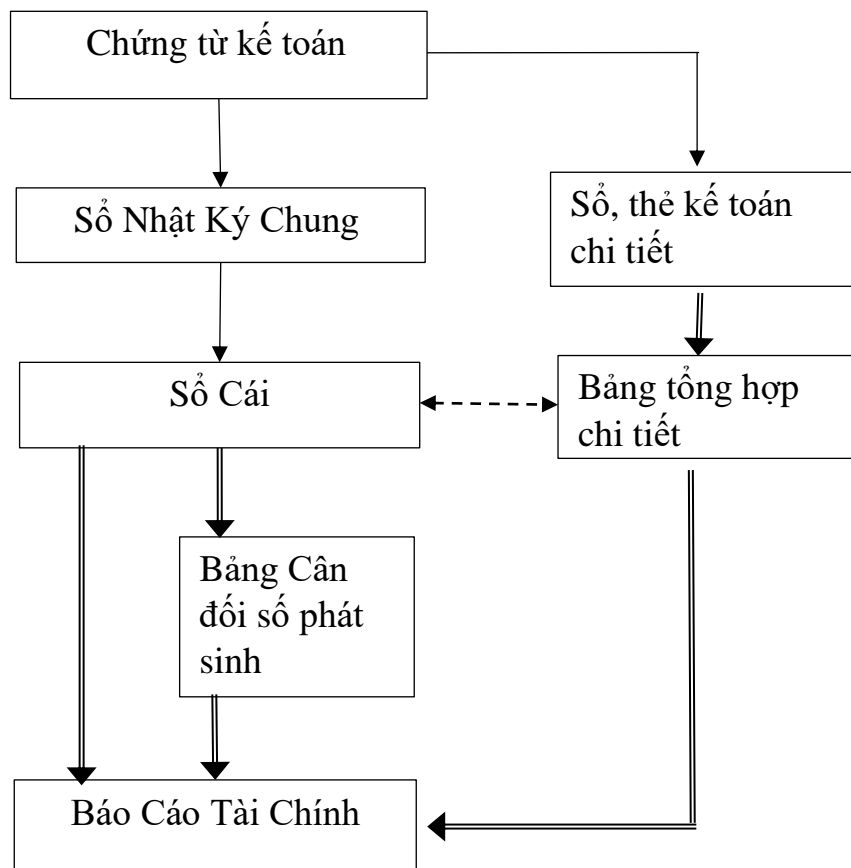
### **2.1.5. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty**

- Do thuộc khối công ty vừa và nhỏ, nên công ty TNHH Nesol đã áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 133/2016- BTC ngày 26/8/2016

- Công ty hạch toán sổ kế toán theo hình thức: Nhật ký chung

+ Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh vào các sổ nhật kí mà trọng tâm là các sổ cái theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật kí đã ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

**Sơ đồ 2.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày: →
- Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ: ==>
- Quan hệ đối chiếu: <-.->

+ Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dung làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

+ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh, Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết ( được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết ) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

---

---

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol**

### **2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol**

Quan hệ thanh toán được hiểu là một quan hệ kinh doanh xảy ra khi doanh nghiệp có quan hệ mua bán và có sự trao đổi về một khoản vay nợ tiền vốn cho kinh doanh

Công ty TNHH Nesol áp dụng phương thức thanh toán trả ngay và chậm trả

- Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thanh toán ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, chuyển khoản...

- Phương thức thanh toán chậm trả: Doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán cho người bán

Công ty TNHH Nesol áp dụng hai hình thức thanh toán là bằng tiền mặt và bằng chuyển khoản

- Các khoản thanh toán với người mua: doanh nghiệp có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do sự thỏa thuận của hai bên

- Các khoản thanh toán với người bán có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên doanh nghiệp buộc phải thanh toán bằng chuyển khoản, dưới 20.000.000 đồng doanh nghiệp có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản do thỏa thuận của hai bên

### **2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Nesol**

Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

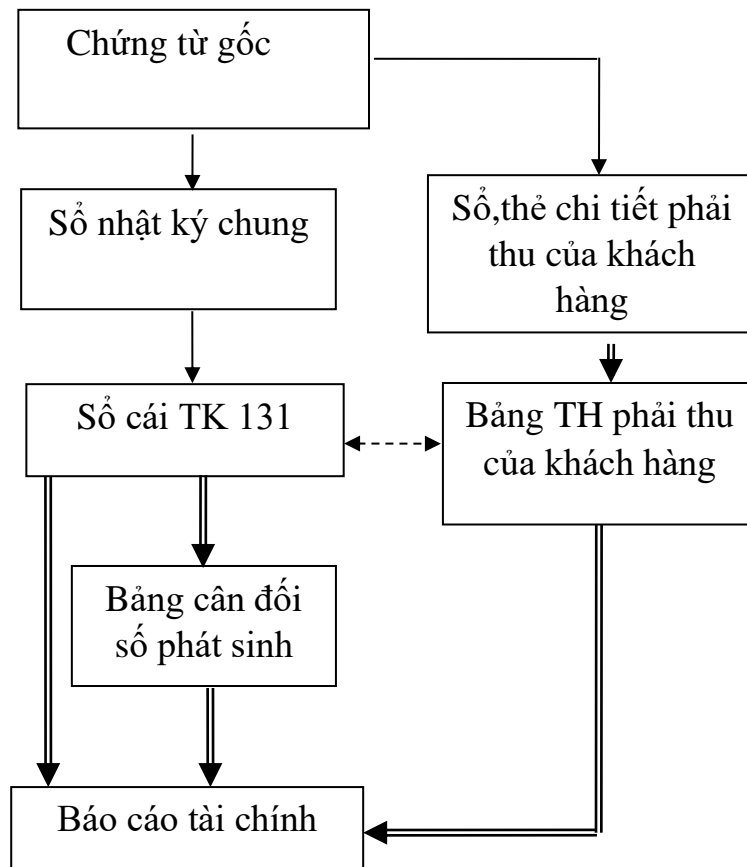
Tài khoản sử dụng:

- TK 131 – Phải thu của khách hàng
- TK 111 \_ Tiền mặt
- TK 112 \_ Tiền gửi ngân hàng
- TK 511 \_ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 333 \_ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua

Quy trình hạch toán:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ: ==>

Quan hệ đối chiếu: <-.->

**Sơ đồ 2.2: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Nesol**

---

---

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

Cuối kỳ, từ sổ chi tiết 131 lập bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 131 và cộng số liệu trên sổ cái 131 và sổ cái các tài khoản có liên quan, lập bảng cân đối số phát sinh (sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết 131) sau đó dùng để lập các báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Theo hóa đơn 0000169 ngày 31/05/2019, cước vận chuyển T05/2019 của công ty TNHH tiếp vận Thái Dương là 65.000.000 ( chưa VAT 10%), chưa thanh toán

Căn cứ vào HĐ0000169 ngày 31/05/2019 của Ngân hàng Viettin Bank, kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương. Đồng thời, căn cứ vào HĐ0000169 để ghi sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung để ghi sổ cái TK131

Mẫu số: 01GTKT3/001

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu: AA/18P

Liên 3: Nội bộ

Số: 0000169

Ngày...31.....tháng...05....năm 2019....

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH NESOL

Mã số thuế: 0 2 0 1 2 9 1 2 9 2

Địa chỉ: Lô 5 KCC Bình Kiều 1, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253654829.....

Số tài khoản: 117002633688 - Ngân hàng Vietin Bank

Họ tên người mua hàng: .....

Tên đơn vị: Công ty TNHH Tiếp Vận Thái Dương.....

Mã số thuế: 2300291804 .....

Địa chỉ: Lô 69 BT15 đường Bùi Thị Xuân, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh.....

Hình thức thanh toán:.....CK.....Số tài khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Cước vận chuyển tháng 05/2019				65.000.000

Cộng tiền hàng: 65.000.000

Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT: 6.500.000

Tổng cộng tiền thanh toán 71.500.000

Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)	Người bán hàng (Ký, đóng dấu ghi rõ họ, tên)	Giám đốc (Ký, đóng dấu ghi rõ họ, tên)
--	---	---

*(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)*

--	--	--	--	--	--



---

**Ví dụ 2:** Ngày 23/8/2019, Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương thanh toán số tiền 350.000.000

Căn cứ vào Giấy báo có 23/08 ngày 23/08/2019 của Ngân hàng Viettin Bank, kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương. Đồng thời, căn cứ vào Giấy báo có để ghi sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung để ghi sổ cái TK131

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Chi nhánh: VietinBank – CN NGO QUYEN - PGD VAN CAO

**GIẤY BÁO CÓ**

Số: 23/08

Ngày thực hiện: 23/08/2019 08:19:57

Tên người chuyển: CONG TY TNHH tiep van Thai Duong

Số tài khoản: 111002648002

Tại ngân hàng: VietinBank – CN NGO QUYEN – PGD VAN CAO

Người thụ hưởng: CONG TY TNHH NESOL

Số tài khoản: 117002633688

Tại ngân hàng: VietinBank – CN NGO QUYEN – PGD VAN CAO

Số tiền bằng số: 350.000.000

Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng

Nội dung: CONG TY TNHH TIEP VAN THAI DUONG THANH TOAN TIEN CUOC VAN CHUYEN

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

**Ví dụ 3:** Ngày 28/09/2019 Công ty TNHH Kaizen Hải Phòng thanh toán tiền cước vận chuyển tháng 07/2019. Số tiền 94.480.000

Căn cứ vào Giấy báo có 28/09 ngày 28/09/2019 của Ngân hàng Vietin Bank, kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH Kaizen Hải Phòng. Đồng thời, căn cứ vào giấy báo có để ghi sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung để ghi sổ cái TK131

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Chi nhánh: VietinBank – CN NGO QUYEN - PGD VAN CAO

**GIẤY BÁO CÓ**

Số: 28/09

Ngày thực hiện: 28/09/2019 16:57:31

Tên người chuyển: CONG TY TNHH KAIZEN HAI PHONG

Số tài khoản: 113002666116

Tại ngân hàng: VietinBank – CN HAI PHONG – HOI SO

Người thụ hưởng: CONG TY TNHH NESOL

Số tài khoản: 117002633688

Tại ngân hàng: VietinBank – CN NGO QUYEN – PGD VAN CAO

Số tiền bằng số: 94.480.000

Số tiền bằng chữ: Chín mươi tư triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng

Nội dung: CTY BACH AN THANH TOAN TIEN CUOC VAN CHUYEN THANG  
07/2019

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**NĂM: 2019**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ Số hiệu	Ngày tháng	Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
						Nợ	Có
A	B	C	D	E	H		
...	...	...	...	...	...	...	...
31/05/2019	HĐ0000169	31/05	Cước vận chuyển T05 Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương theo hóa đơn 0000169	x	131	71.500.000	
31/05/2019	HĐ0000169	31/05	Cước vận chuyển T05 Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương theo hóa đơn 0000169	x	511		65.000.000
31/05/2019	HĐ0000169	31/05	Cước vận chuyển Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương theo hóa đơn 0000169	x	3331		6.500.000
...	...	...	...	...	...	...	...
23/08/2019	GBC23/08	23/08	Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương thanh toán tiền cước vận chuyển	x	112	350.000.000	
23/08/2019	GBC23/08	23/08	Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương thanh toán tiền cước vận chuyển	x	131		350.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
28/09/2019	GBC28/09	28/09	Công ty TNHH Kaizen Hải Phòng thanh toán tiền cước vận chuyển T07/2019	x	112	94.480.000	
28/09/2019	GBC28/09	28/09	Công ty TNHH Kaizen Hải Phòng thanh toán tiền cước vận chuyển T07/2019	x	131		94.480.000
			.....				
			<b>Tổng Cộng</b>			<b>45.515.980.278</b>	<b>45.515.980.278</b>

Tên đơn vị: Công ty TNHH Nesol  
 Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S03b - DNN  
 (ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
 BTC ngày 26/08/2016 của bộ tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2019

Số hiệu tài khoản

131

Tên tài khoản

Phải thu của khách hàng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK đối ứng		Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	G	1	2
			Số dư đầu kỳ				3.289.425.752	-
			...					
31/05	HĐ0000169	31/05	Cước vận chuyển T05 Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương theo hóa đơn 0000169	x	511		65.000.000	
31/05	HĐ0000169	31/05	Cước vận chuyển T05 Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương theo hóa đơn 0000169	x	3331		6.500.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
23/08	GBC23/08	23/08	Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương thanh toán tiền cước vận chuyển	x	112		-	350.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
28/09	GBC28/09	28/09	Công ty TNHH Kaizen Hải Phòng thanh toán tiền cước vận chuyển T07/2018	x	112			94.480.000
			....					
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>11.758.369.158</b>	<b>12.957.238.179</b>
			Số dư cuối kỳ				<b>2.090.556.731</b>	

Tên đơn vị: Công ty TNHH Nesol  
Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131- Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương  
Năm 2019

Đơn vị tính : VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	ThC/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>SDĐK</b>					<b>1.389.378.187</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/05	HĐ0000169	31/05	Cước vận chuyển T05 Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương theo hóa đơn 0000169	511		65.000.000		1.424.289.377	
31/05	HĐ000016	31/05	Cước vận chuyển T05 Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương theo hóa đơn 0000169	3331		6.500.000		1.430.289.377	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
23/08	GBC2308	23/08	Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương thanh toán tiền cước vận chuyển T06/2019	112			350.000.000	1.274.986.102	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
30/09	HĐ0000261	30/09	Cước vận chuyển T09 Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương	511		576.158.000		1.578.036.580	
30/09	HĐ0000261	30/09	Cước vận chuyển T09 công ty TNHH tiếp vận Thái Dương	3331		57.615.800		1.635.652.380	
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>2.618.378.261</b>	<b>2.208.389.735</b>		
			<b>SDCK</b>					<b>979.389.661</b>	

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Tên đơn vị: Công ty TNHH Nesol

Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131- Công ty TNHH Kaizen Hải Phòng  
Năm 2019

Đơn vị tính : VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Th C/ K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b><u>SDĐK</u></b>					<b>732.187.254</b>	
28/09	GBC2809	28/09	Công ty TNHH Kaizen Hải Phòng thanh toán tiền cước vận chuyển T07/2018	112			94.480.000	537.707.254	
30/11	HĐ0000281	30/11	Cước vận chuyển T11 công ty TNHH Kaizen Hải Phòng	511		178.923.000		816.630.254	
30/11	HĐ0000281	30/11	Cước vận chuyển T11 công ty TNHH Kaizen Hải Phòng	3331		17.892.300		834.522.554	
.....			.....			.....		.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>3.579.364.889</b>	<b>2.945.298.363</b>		
			<b><u>SDCK</u></b>					<b>98.120.728</b>	

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH NESOL  
Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải Phòng

Mẫu số: S13 - DNN  
( Ban hành theo TT 133/2016-TT BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG  
Tài khoản: Phải thu khách hàng  
Năm 2019

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương	1.389.378.187	0	2.618.378.261	2.208.389.735	979.389.661	
2	Công ty TNHH Kaizen Hải Phòng	732.187.254	0	3.579.364.889	2.945.298.363	98.120.728	
3	Công ty TNHH tiếp vận Hoàng Kim	465.363.289	0	2.328.301.262	1.989.272.097	126.334.124	
	.....	.....		.....	.....	.....	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.289.425.752</b>		<b>11.758.369.158</b>	<b>12.957.238.179</b>	<b>2.090.556.731</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

## 2.2.3 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Nesol

Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị thanh toán

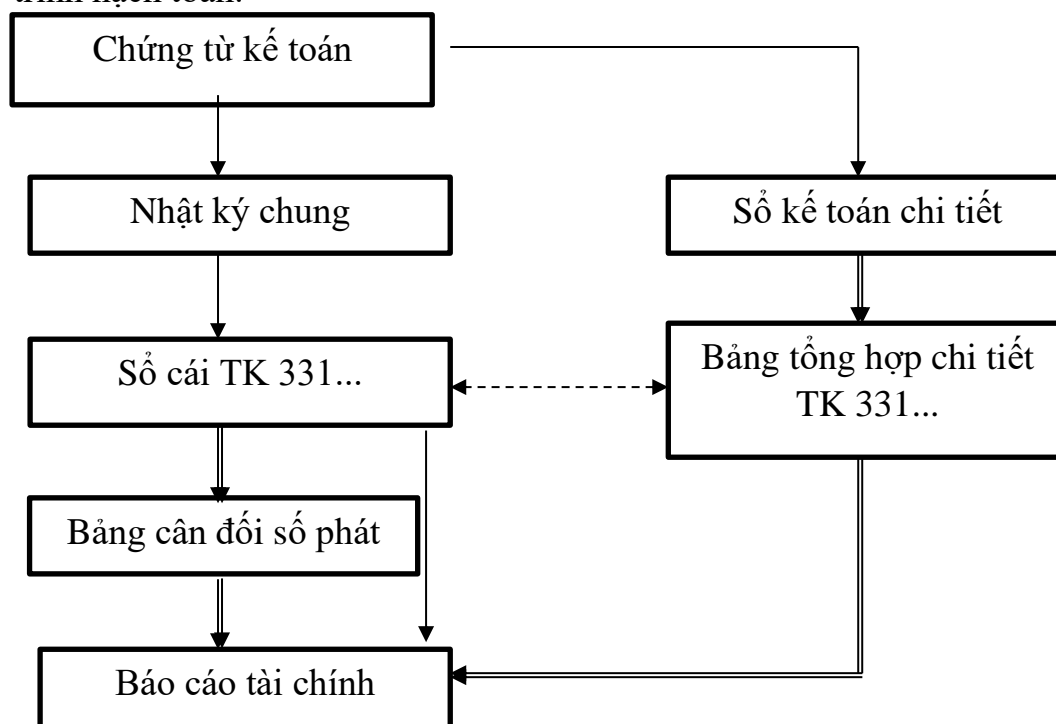
Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 131: Phải trả người bán

Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết phải trả người bán
- Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- Sổ cái tài khoản 331 và các sổ khác có liên quan

Quy trình hạch toán:



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH NESOL

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi định kỳ: ==>

Đối chiếu kiểm tra: <- - - - ->



---

---

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331, từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

- Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái tài khoản 331 và các sổ cái tài khoản có liên quan, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Theo HĐ0001311 ngày 20/05/2019 Công ty mua lớp ô tô của công ty Cổ Phần Thương Mại Dũng Sơn là 13.580.000 (chưa VAT 10%), chưa thanh toán.

Căn cứ vào HĐ0001311 ngày 20/05/2019 của Ngân hàng Viettin Bank, kế toán ghi vào sổ chi tiết TK331 mở cho Công ty Cổ phần thương mại Dũng Sơn. Đồng thời, căn cứ vào giấy báo có để ghi sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung để ghi sổ cái TK331.

Mẫu số: 01GTKT3/001

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: AA/18P  
Số: 0001311

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày...20....tháng...05....năm 2019....

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DŨNG SƠN

Mã số thuế: 0 2 0 0 6 2 4 8 4 8

Địa chỉ: Số 309 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3768737

Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng: .....

Tên đơn vị: Công ty TNHH Nesol.....

Mã số thuế: 0 2 0 1 2 9 1 2 9 2 .....

Địa chỉ: Lô 5 KCC Bình Kiềm 1, P.Đông Hải 2, Q. Hải An, TP.Hải Phòng.....

Hình thức thanh toán:.....TM.....Số tài khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)
1	Lốp ô tô 295/75	C	07	1.940.000	13.580.000

Cộng tiền hàng: 13.580.000

Thuế suất GTGT: 10% , Tiền thuế GTGT: 1.358.000

Tổng cộng tiền thanh toán 14.938.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)	Người bán hàng (Ký, đóng dấu ghi rõ họ, tên)	Giám đốc (Ký, đóng dấu ghi rõ họ, tên)
--	---	---

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

---

---

**Ví dụ 2:** Ngày 10/10/2019 công ty thanh toán 215.000.000 cho Công ty TNHH MTV vận tải Hoàng Thường bằng chuyển khoản

Căn cứ vào Giấy báo nợ ngày 10/10/2019 của Ngân hàng Viettin Bank, kế toán ghi vào sổ chi tiết TK331 mở cho Công ty TNHH MTV vận tải Hoàng Thường. Đồng thời, căn cứ vào giấy báo có để ghi sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung để ghi sổ cái TK331

**ỦY NHIỆM CHI**

Số: 10/10

Ngày: 10/10/2019

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN:** Công ty TNHH Nesol

**Tên tài khoản:** Công ty TNHH Nesol

**Số tài khoản: 117002633688** | **Tại ngân hàng Vietinbank:** Vietinbank Tô  
Hiệu

**ĐƠN VỊ HƯỞNG THỤ:** Công ty TNHH MTV Hoàng Thường

**Số tài khoản:** 116000139199

**CMND/Hộ chiếu:**.....**Ngày cấp:**.....**Nơi cấp:**.....

**Tại ngân hàng:** Vietinbank **Tỉnh,TP:** Hải Phòng

**Bằng số:** 215.000.000

**Số tiền bằng chữ:** Hai trăm mười lăm triệu đồng

**Nội dung:** Thanh toán cước vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH MTV vận tải Hoàng Thường

Kế toán trưởng	Chủ TK	Giao dịch viên	Kiểm soát viên

---

---

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam  
Chi nhánh: VietinBank – CN NGO QUYEN - PGD VAN CAO  
**GIẤY BÁO NỢ**

Số: 10/10

Ngày thực hiện: 10/10/2019 08:45:31

Tên người chuyển: CÔNG TY TNHH NESOL

Số tài khoản: 117002633688

Tại ngân hàng: VietinBank – CN HAI PHONG – HOI SO

Người thụ hưởng: CÔNG TY TNHH NESOL

Số tài khoản: 116000139199

Tại ngân hàng: VietinBank – Hải Phòng

Số tiền bằng số: 215.000.000

Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười lăm triệu đồng

Nội dung: Thanh toán tiền cuộc vận chuyển

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

---

---

**Ví dụ 3:** Ngày 13/10/2019 công ty thanh toán 150.000.000 cho Công ty xăng dầu khu vực III bằng chuyển khoản

**ỦY NHIỆM CHI**

Số: 13/10

Ngày: 13/10/2019

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN:** Công ty TNHH Nesol

**Tên tài khoản:** Công ty TNHH Nesol

**Số tài khoản:** 117002633688      | **Tại ngân hàng Vietinbank:** Vietinbank  
Ngô Quyền

**ĐƠN VỊ HƯỞNG THỤ:** Công ty xăng dầu khu vực III

**Số tài khoản:** 117000009361

**CMND/Hộ chiếu:**.....**Ngày cấp:**.....**Nơi cấp:**.....

**Tại ngân hàng:** Vietinbank    **Tỉnh,TP:** Hải Phòng

**Số tiền bằng chữ:** Một trăm năm mươi triệu đồng

**Bằng số:** 150.000.000

**Nội dung:** Thanh toán tiền dầu DO 0.05S - II

Kế toán trưởng	Chủ TK	Giao dịch viên	Kiểm soát viên

---

---

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam  
Chi nhánh: VietinBank – CN NGO QUYEN - PGD VAN CAO

**GIẤY BÁO NỢ**

Số: 13/10

Ngày thực hiện: 13/10/2019 15:08:31

Tên người chuyển: CÔNG TY TNHH NESOL

Số tài khoản: 117002633688

Tại ngân hàng: VietinBank – CN HAI PHONG – HOI SO

Người thụ hưởng: CÔNG TY XANG DAU KHU VUC III

Số tài khoản: 117000009361

Tại ngân hàng: VietinBank – Hai Phong

Số tiền bằng số: 150.000.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng

Nội dung: Thanh toán tiền xăng dầu

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Công ty TNHH Nesol

Mẫu số S03b - DNN  
(ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày  
26/08/2016 của bộ tài chính)

Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải  
An, Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ  
CHUNG  
NĂM: 2019**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ Số hiệu	Ngày tháng	Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
						Nợ	Có
A	B	C	D	E	H		
...	...	...	...	...	...	...	...
20/5/2019	HĐ0001311	20/05	Công ty mua lốp ô tô theo HĐ0001311	x	242	13.580.000	
20/5/2019	HĐ0001311	20/05	Công ty mua lốp ô tô theo HĐ0001311	x	133	1.358.000	
20/5/2019	HĐ0001311	20/05	Công ty mua lốp ô tô theo HĐ0001311	x	331		14.938.000
...	...	...	...	...	...	...	...
10/10/2019	GBN10/10	10/10	Công ty thanh toán cho công ty TNHH MTV Hoàng Thường	x	331	215.000.000	
10/10/2019	GBN10/10	10/10	Công ty thanh toán cho công ty TNHH MTV Hoàng Thường	x	112		215.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
13/10/2019	GBN13/10	13/10	Công ty thanh toán cho công ty xăng dầu khu vực III	x	331	150.000.000	
13/10/2019	GBN13/10	13/10	Công ty thanh toán cho công ty xăng dầu khu vực III	x	112		150.000.000
			.....				
			<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>45.515.980.278</b>	<b>45.515.980.278</b>

Tên đơn vị: Công ty TNHH Nesol  
 Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S03b - DNN  
 (ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-  
 BTC ngày 26/08/2016 của bộ tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2019

Số hiệu tài khoản 331

Tên tài khoản Phải trả cho người bán

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK đối ứng		Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	G	1	223
			Số dư đầu kỳ					1.928.560.383
...	...	...	...	...	...	...	....	...
20/05	HĐ0001311	20/05	Công ty mua lốp ô tô theo HĐ0001311	x	242			13.580.000
20/05	HĐ0001311	20/05	Công ty mua lốp ô tô theo HĐ0001311	x	133			1.358.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
10/10	GBN10/10	10/10	Công ty thanh toán cho công ty TNHH MTV Hoàng Thường	x	112		215.000.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
13/11	GBN13/11	13/11	Công ty thanh toán cho công ty xăng dầu khu vực III	x	112		150.000.000	
			....					
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>6.095.782.150</b>	<b>5.979.237.128</b>
			Số dư cuối kỳ				<b>2.045.105.405</b>	



Tên đơn vị: Công ty TNHH Nesol

Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331- Công ty TNHH MTV Hoàng Thường  
Năm 2019

Đơn vị tính : VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Th C/ K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	N	Có
			<b><u>SDĐK</u></b>						<b>598.762.350</b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
10/10	GBN1010	10/10	Công ty thanh toán cho công ty TNHH MTV Hoàng Thường	112		215.000.000			180.720.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
30/11	HĐ0000432	30/11	Tiền cước vận chuyển hàng hóa tháng 11/2019	211			107.124.000		213.642.500
30/11	HĐ0000432	30/11	Tiền cước vận chuyển hàng hóa tháng 11/2019	133			10.712.400		224.354.900
.....			.....			.....		.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>987.258.127</b>	<b>625.891.023</b>		
			<b><u>SDCK</u></b>						<b>237.395.246</b>

Tên đơn vị: Công ty TNHH Nesol

Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331- Công ty Cổ phần thương mại Dũng Sơn  
Năm 2019

Đơn vị tính : VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Th C/ K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b><u>SDĐK</u></b>						<b>38.726.550</b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
20/10	HĐ0001311	20/10	Công ty mua lốp ô tô chưa thanh toán	211			13.580.000		30.643.720
20/10	HĐ0001311	20/10	Công ty mua lốp ô tô chưa thanh toán	133			1.358.000		32.972.720
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
06/11	GBN0611	06/11	Thanh toán cho công ty Cổ phần thương mại Dũng Sơn bằng ck	112		8.897.398			15.563.250
.....			.....			.....		.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>120.892.781</b>	<b>98.289.147</b>		
			<b><u>SDCK</u></b>						<b>16.330.184</b>

Tên đơn vị: Công ty TNHH Nesol

Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN  
(Ban hành theo TT  
133/2016/TT- BTC Ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài  
Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331- Công ty xăng dầu khu vực III  
Năm 2019

Đơn vị tính : VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Th C/ K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b><u>SĐDK</u></b>						<b>459.721.328</b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
13/10	GBN13/10	13/10	Công ty thanh toán cho công ty xăng dầu khu vực III	112		150.000.000			170.165.258
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
20/11	HĐ0036446	20/11	Công ty mua xăng dầu theo HĐ0036446	154			120.800.000		198.589.790
				133			12.080.000		210.669.790
.....			.....			.....		.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>1.820.892.781</b>	<b>1.598.289.147</b>		
			<b><u>SDCK</u></b>						<b>237.117.694</b>

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**  
**Tài khoản: Phải trả người bán**  
**Năm 2019**

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	C
Công ty TNHH MTV Hoàng Thường		598.762.350	987.258.127	625.981.023		237.395.246
Công ty CP thương mại Dũng Sơn		38.726.500	120.892.781	98.289.147		16.330.184
Công ty xăng dầu khu vực III		459.721.328	1.820.892.781	1.598.289.147		237.117.694
.....			.....	.....		.....
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.928.560.383</b>	<b>6.095.782.150</b>	<b>5.979.237.128</b>		<b>2.045.105.405</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

---

---

## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH NESOL**

### **3.1. Nhận xét chung**

Nước ta hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp được thành lập vì thế sự cạnh tranh trên thị trường rất phức tạp. Hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp có thể thực hiện bằng thủ công hoặc trên máy tính. Và hệ thống thông tin kế toán thủ công thì được sử dụng rộng rãi trên các nước với hình thức kế toán theo Nhật ký chung. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được ghi vào sổ nhật ký sau đó được nhập vào các sổ cái, sổ chi tiết có liên quan.

Trong thời gian thực tập tại công ty TNHH Nesol với kiến thức đã học và áp dụng thực tế với công việc em đã rút ra được bài học về cách quản lý, hạch toán kế toán. Em thấy công tác tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh phù hợp với khả năng của mình. Quá trình sản xuất kinh doanh luôn phát triển, tăng số vốn kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận hàng năm vẫn tăng lên. Vì thế công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán luôn được chú trọng và ngày một hoàn thiện.

- ❖ Ưu điểm:
  - Về hệ thống tài khoản: Công ty sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo Thông TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính.
  - Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty tuy hạn chế về nhân sự nhưng mỗi thành viên trong đó đều có kinh nghiệm trong ngành kế toán, có tinh thần nhiệt huyết, sáng tạo trong công việc nên vẫn đảm bảo quá trình hoạt động của công ty và đạt hiệu quả cao
  - Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, phù hợp với công ty, thuận tiện cho kê toán theo dõi, và đây cũng là hình thức phổ biến hiện nay. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh luôn được kế toán phản ánh, ghi chép đầy đủ, chính xác.
  - Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả. Tổ chức, lưu trữ chứng từ một cách khoa học, đầy đủ, có hệ thống khiến việc kiểm tra, kiểm soát được dễ dàng, chính xác.

---

---

- Về công tác hạch toán kế toán thanh toán: luôn kịp thời vì công ty đã mở sổ chi tiết theo dõi cho từng đối tượng là người mua, người bán. Việc mở sổ chi tiết cho từng công ty giúp ban giám đốc và phòng kế toán dễ dàng theo dõi công nợ và không bị nhầm lẫn giữa các công ty. Bên cạnh đó kế toán còn đưa ra những quyết sách đúng đắn và phù hợp cho việc thu hồi công nợ.

❖ Hạn chế:

- Công tác thu hồi công nợ của công ty chưa thực sự hiệu quả do công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán trong việc thu hồi công nợ.

- Công tác ghi chép sổ sách kế toán: Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng thủ công bằng excel nên dẫn đến mất nhiều thời gian và sai sót

- Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty TNHH Nesol chưa thực hiện việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi vì thế các khoản nợ chưa đòi được sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

### **3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Nesol**

Hiện nay kinh tế thị trường đang mở ra rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Doanh nghiệp phải cố gắng vượt qua thử thách, biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà ngày càng phát triển bền vững và lớn mạnh. Đóng góp một phần quan trọng trong công ty là bộ phận kế toán. Phòng kế toán luôn cố gắng hết mình để hoàn thiện bộ máy kế toán góp phần vào sự phát triển của công ty, đặc biệt là công tác kế toán thanh toán với người mua người bán. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Trước những cơ hội và thách thức trên, công ty TNHH Nesol cũng luôn nỗ lực hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nói riêng, tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội

#### **3.2.1 Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Nesol**

---

---

- Việc cung cấp thông tin kế toán phải luôn đảm bảo tính kịp thời và tính chính xác cao. Đây là điều quan trọng công tác quản lý nội bộ và ảnh hưởng trực tiếp đến công ty

- Luôn chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc và chế độ kế toán do bộ tài chính ban hành. Đây là chuẩn mực pháp lý để đối chiếu và chỉ đạo cho cán bộ trong phòng kế toán.

### **3.2.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Nesol**

Bên cạnh những ưu điểm công ty vẫn tồn tại những nhược điểm trong công tác thanh toán với người mua người bán. Để hoàn thiện hơn công tác thanh toán với người mua người bán thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống cần thiết bất ngờ của doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như: Ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó ảnh hưởng tới việc kinh doanh trong tương lai của công ty.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán do Bộ Tài Chính nói riêng, doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học giúp cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty một cách hiệu quả nhất.

Muốn thực hiện các phương pháp kế toán thì cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kì một giải pháp nào đưa ra cũng phải tính tới những chi phí bỏ ra và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Bởi khi nào hiệu

---

---

quả lớn hơn chi phí đã bỏ ra thì phương án đó mới được thực hiện. Em xin đưa ra ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty:

❖ Trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi

Công ty TNHH Nesol nên trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi để tránh rủi ro.

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

- Việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Kế toán căn cứ vào thông tư TT48/2019TT-BTC ban hành 08/8/2019 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

- Điều kiện lập dự phòng phải thu khó đòi:

+ Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

+ Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

+ Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành. Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra và tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.



Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Mức trích lập dự phòng</b>
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở nên	100%

Đối với khoản nợ thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- Doanh nghiệp lập dự phòng phải thu khó đòi khi:

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

+ Nợ phải thu quá hạn ghi trong hợp đồng hoặc bản cam kết doanh nghiệp đòi nhiều lần nhưng chưa được. Việc xác định thời gian quá hạn của các khoản nợ phải thu xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu.

+ Đối với những khoản phải thu kéo dài trong nhiều năm, doanh nghiệp đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu hồi nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ không có khả năng thanh toán thì doanh nghiệp có thể làm các thủ tục bán nợ cho công ty mua hoặc phải xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán. Việc xóa những khoản phải thu khó đòi phải dựa trên cơ sở pháp luật và điều lệ doanh nghiệp. Nếu sau khi xóa nợ mà doanh nghiệp đòi được số nợ đó thì số nợ thu được hạch toán vào tài khoản 711 – thu nhập khác.

Khi lập báo cáo tài chính doanh nghiệp xác định được các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn không đòi được thì trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

---

---

Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính:

- Trường hợp

Tài khoản sử dụng: TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

**Kết cấu tài khoản:**

<b>Bên Nợ</b>	<b>Bên Có</b>
<p>Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết.</p> <p>Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra.</p> <p>Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thủ thu hồi được phải xóa số</p>	<p>Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.</p>
	<p><b>Số dư bên có:</b> số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.</p>

Sau đây là bảng trích lập dự phòng của công ty TNHH Nesol đến hết ngày 31/12/2019

**Đơn vị: Công ty TNHH Nesol**

**Địa chỉ: Lô 5 khu chung cư Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng**

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

<b>Stt</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Công nợ</b>	<b>Thời quá hạn</b>	<b>Mức trích lập</b>	<b>Số tiền</b>
1	Công ty TNHH Bắc Đào	39.127.000	quá hạn 1 năm	50%	19.563.500
2	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ấn Hiền	46.598.000	quá hạn 6 tháng	30%	13.979.400
.....	.....	.....		.....	.....
	<b>Cộng phát sinh</b>	110.598.000			<b>46.879.300</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**

(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(ký tên, đóng dấu)

Định khoản đối với trích lập quỹ dự phòng nợ khó đòi

Nợ TK 6422 : 36.879.300

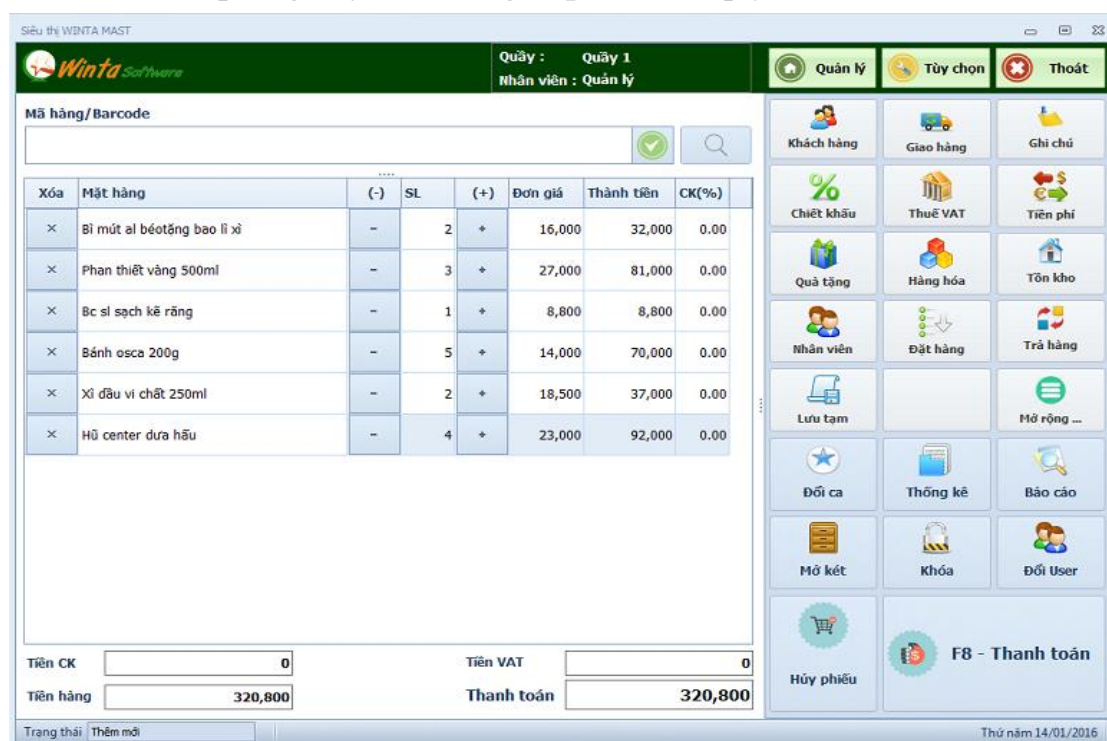
Có TK 2293: 36.879.300

❖ Công ty nên sử dụng các phần mềm kế toán chuyên nghiệp

Mỗi phần mềm kế toán đều có những thế mạnh riêng, việc lựa chọn phần mềm phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp mới là quan trọng.

- Phần mềm kế toán WINTA

Phần mềm kế toán Winta phát triển trên công nghệ hiện đại, Cơ sở dữ liệu tiên tiến, độ bảo mật cao. Đặc biệt phần mềm kế toán Winta ứng dụng cho đa ngành nghề từ TM-DV-SX-XD và Logistics sử dụng Online, quản lý nhiều chi nhánh, ngành hàng, giao diện đa ngôn ngữ. Phần mềm có 02 dạng là Đóng gói có sẵn và Thiết kế chỉnh sửa theo đặc thù của doanh nghiệp. Cập nhật các thông tin mới nhất, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ theo quy định của Bộ tài chính.



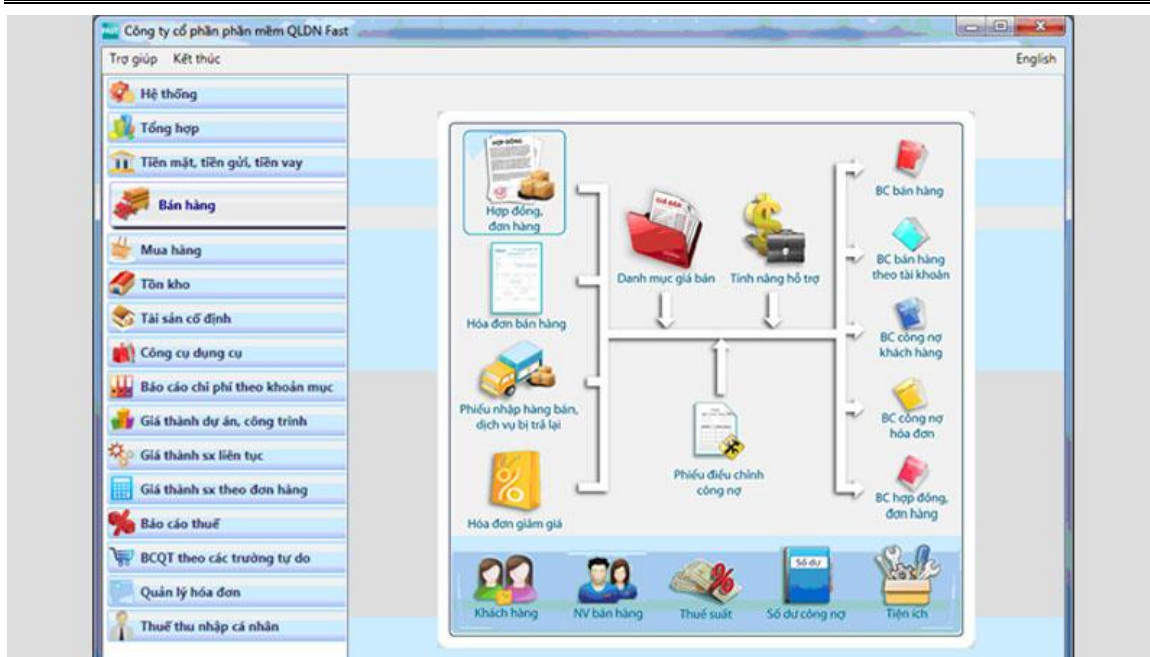
- Phần mềm kế toán MISA

Phần mềm đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ tài chính – kế toán của doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, sản xuất và xây lắp. Phần mềm có thể đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ quản trị tài chính – kế toán theo đúng thông tư 133/2016/TT-BTC và 200/2014/TT-BTC. Bạn có thể quản trị tình hình tài chính mọi lúc mọi nơi. Ngoài ra phần mềm còn tích hợp trực tiếp phần mềm hóa đơn điện tử, ngân hàng điện tử. Các chức năng này được kết nối thẳng với Tổng cục Thuế giúp tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí kê khai thuế, sử dụng hóa đơn, giao dịch ngân hàng.



### -Phần mềm kế toán FAST

Đây là phần mềm cho phép thực hiện ứng dụng online. Fast là công cụ hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và lớn. Fast có tính năng bảo mật cho các công việc với mục đích trực tuyến. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng có thể tìm hiểu và tiếp cận dễ dàng với phần mềm kế toán, Fast đã cho ra mắt phiên bản dùng thử của 2 ứng dụng Fast Accounting và Fast Accounting Online.



❖ Tăng cường công tác thu hồi công nợ bằng việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

- Chiết khấu thanh toán chính là khoản mà người bán giảm trừ cho người mua khi thanh toán trước thời hạn. Chiết khấu thanh toán là một khoản tiền thưởng để khuyến khích việc trả tiền sớm. Vì vậy đây là biện pháp giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty và rút ngắn vòng quay vốn.

- Để áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Công ty có thể xác định mức chiết khấu dựa trên:

- + Thời gian thanh toán tiền hàng
- + Lãi xuất vay ngân hàng hiện nay
- + Chính sách kinh doanh của doanh nghiệp
- + Mức chiết khấu thanh của doanh nghiệp cùng loại

Ví dụ: Giả sử ngày 30/05/2019 tiền cước vận chuyển của công ty TNHH Bách An tổng số tiền là 85.000.000( đã bao gồm cả thuế VAT 10%). Thời hạn thanh toán là 30/06/2016. Đến ngày 20/06/2016 công ty TNHH Bách An đã thanh toán toàn bộ bằng chuyển khoản.

Vậy công ty TNHH Bách An đã thanh toán sớm 10 ngày nên được hưởng mức chiết khấu thanh toán là 0,018%/ngày thanh toán sớm (nếu áp dụng tỷ lệ chiết khấu là 6.5%/năm)

$$\text{Tiền chiết khấu} = 0,018\% \times 10 \times 85.000.000 = 153.000$$

---

---

Định khoản:

Nợ TK 635: 153.000

Có TK 112: 153.000

Sau khi ghi nhận mức chiết khấu kế toán ghi:

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính: Tổng chiết khấu thanh toán phải trả

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng (nếu bù trừ luôn vào khoản phải thu)

Có các TK 111, 112: Nếu trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

---

---

## KẾT LUẬN

Sau thời gian thực tập tại công ty TNHH Nesol, em đã nhận thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán với người mua và người bán nói riêng. Công tác kế toán ở đây tương đối khoa học, hợp lý, mặc dù vẫn còn nhiều thiếu sót.

Đề tài “**Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol**” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Nesol và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán như sau:

- Tăng cường quản lý công nợ
- Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Đối với em thời gian thực tập tại Công ty TNHH Nesol rất bổ ích tuy thời gian thực tập không lâu. Em đã có cơ hội tiếp xúc với thực tế để sau này có thể phát huy hết khả năng của mình trong nghề nghiệp. Để có được kết quả này là nhờ ban giám đốc Công ty Nesol, các anh chị, cô chú trong công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ, hướng dẫn và cung cấp cho em số liệu để em hoàn thành bài khóa luận này.

Cuối cùng em xin cảm ơn cô Phạm Thị Kim Oanh đã nhiệt tình hướng dẫn em trong suốt thời gian làm khóa luận.

Do kiến thức còn hạn chế, thời gian nghiên cứu chưa nhiều nên bài khóa luận của em không tránh khỏi thiếu sót, mong các thầy cô chỉ bảo cho em để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên  
Nguyễn Thị Việt Trinh



---

---

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khóa trên trường Đại học Quản Lý và Công nghệ Hải Phòng.
2. Thông tư 133(2016) ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ
3. Thông tư 48/2019/TT - BTC về trích lập dự phòng phải thu.
4. Tài liệu kế toán (2019), Công ty TNHH Nesol